TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 01/2025/QĐ-PT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Trần Khắc Hoàng

- Các thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu; Ông Hoàng Ngọc Tùng

- Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Hoa - Thư ký Tòa án tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự 15/2024/QĐST- DS ngày 12/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219, khoản 2 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-DS ngày 18/3/2024 về "*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1958 và bà Đặng Thị X, sinh năm: 1965; Đều có địa chỉ: khối E, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyênđơn: Ông Nguyễn Bá A, sinh năm 1994 và bà Lê Thị Vành K; Địa chỉ: Số D N, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Trịnh Thị K1; Sinh năm 1993; Địa chỉ: khối C, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đặng Ngọc T1, sinh năm: 1958; Địa chỉ: K, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị T2, sinh năm 1958; Địa chỉ: khối 4, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

2. Ông Trịnh Xuân T3, sinh năm: 1960; Địa chỉ: khối 3, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

3. Ông Trịnh Xuân T4, sinh năm: 1964; Địa chỉ: B xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Trịnh Xuân T5, sinh năm: 1968; Địa chỉ: 2. Địa chỉ: khối D, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Ông Trịnh Văn M, sinh năm: 1970; Địa chỉ: phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương

6. Ông Trịnh Xuân T6; Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ A, KP H, Phường P, TP B, tỉnh Đồng Nai.

7. Ông Trịnh Xuân T7; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: K, thị trấn X, huyện N, Hà Tĩnh.

8. Bà Đặng Thị X; Sinh năm: 1965; Địa chỉ: K, thị trấn X, huyện N, Hà Tĩnh.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Xuân T6, ông Trịnh Xuân T4: Ông Đặng Ngọc T1, sinh năm: 1958; Địa chỉ: K, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tại đơn kháng cáo ngày 28/10/2024 nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thi X kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm: xem xét hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 15/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và tiếp tục giải quyết vụ án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích đánh giá các căn cứ kháng cáo của nguyên đơn đã đề nghị HĐXX căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật TTDS không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 15/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;

XÉT THẤY:

1. Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án ra bản án, quyết định giải quyết vụ án do có yêu cầu của đương sự theo quy định tại Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự là có cơ sở.
2. Về kháng cáo của nguyên đơn:

Tại đơn kháng cáo ngày 28/10/2024 nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị X kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm: xem xét hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 15/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và tiếp tục giải quyết vụ án.

Xét thấy tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2015, ông Nguyễn Văn T khẳng định sau khi viết Giấy cam kết chuyển nhượng đất vườn, từ thời điểm năm 2011 đến năm 2013, ông T nhiều lần yêu cầu ông D, bà K1 và các con bà K1 là anh Trịnh Xuân T5, anh Trịnh Xuân T3 đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ông T làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng bà K1, anh T5 và anh T3 không đồng ý mà đưa ra yêu cầu nếu ông T muốn lấy đất thì phải bớt lại 3m đất chiều rộng (từ chuyển nhượng 9m chiều rộng xuống còn 6m chiều rộng), đồng thời dịch chuyển phần đất chuyển nhượng sang sát phần đất ông K2 (em trai ông T5) và phải đưa lại 30.000.000 đồng cho gia đình ông D nhưng ông T không đồng ý yêu cầu trên.

Như vậy, tại thời điểm ông D, bà K1 và ông T5 đưa ra yêu cầu về thoả thuận lại việc mua bán đất thì mới tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhưng ông T không đồng ý theo yêu cầu của gia đình ông D, bà K1 và ông T5 là thời điểm ông T đã biết và buộc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

Mặt khác, tại biên bản làm việc ngày 15/1/2025, bản thân ông T là nguyên đơn trong vụ án, nhưng ông T vẫn khẳng định và trình bày sau khi viết Giấy cam kết chuyển nhượng đất vườn, ông T nhiều lần yêu cầu ông D, bà K1 và ông T5 đưa Giấy CNQSD đất nhưng gia đình ông D, bà K1 vẫn không đưa cho ông T nên ông T đã làm đơn khiếu nại lên UBND thị trấn X (tuy nhiên ông không có căn cứ hay bất kỳ văn bản nào chứng minh cho lời trình bày của mình ngoài đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai ngày 06/4/2021 của ông T và đã được UBND thị trấn X, huyện N tiến hành hòa giải vào ngày 10/4/2021). Việc ông T trình bày đã khiếu nại lên UBND thị trấn X vào thời điểm năm 2011 đến năm 2013 (dù không có tài liệu văn bản chứng minh) nhưng được chính ông T thừa nhận, đây được xem là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều đó thể hiện việc ông Nguyễn Văn T đã biết rõ gia đình ông D, bà K1 không chịu tiếp tục thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất như đã thoả thuận.

Tại biên bản xác minh ngày 16/12/2024, UBND thị trấn X, Nghi X1 cũng khẳng định từ năm 2011 đến trước ngày 06/4/2021, UBND thị trấn X không tiếp nhận, giải quyết bất kỳ đơn thư nào của ông Nguyễn Văn T liên quan đến tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng đất nói trên. Hiện tại thửa đất liên quan đến tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng QSD đất nói trên qua xác minh ngày 13/01/2025 thì bà K1 và các con bà K1 vẫn đang quản lý sử dụng.

Từ những phân tích trên thấy rằng có căn cứ khẳng định thời điểm ông T biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm là năm 2013. Từ năm 2013 đến năm 2021 ông T nhiều lần yêu cầu bà K1 và các con bà K1 là ông T5, ông T3 tiếp tục thực hiện hợp đồng, nhưng chỉ yêu cầu bằng miệng, không nộp

đơn khởi kiện lên Toà án để giải quyết vụ án mà đến 20/12/2022 mới làm đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 278, Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 15/2024/QĐST- DS ngày 12/9/2024 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích đánh giá các căn cứ kháng cáo của nguyên đơn đã đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 5 điều 314 BLTTDS không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 15/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị X phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị X. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 15/2024/QĐST-DS ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0006684 ngày 01/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, THA, VKS sơ thẩm;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Khắc Hoàng